

Số: 620/BC-STP

Ninh Thuận, ngày 07 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 1039/UBND-TCDNC ngày 01/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Sở Tư pháp báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Khái quát tổ chức bộ máy trong phạm vi lãnh đạo, quản lý và việc phân công trách nhiệm lãnh đạo, quản lý công tác PCTN:

Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về các lĩnh vực ngành Tư pháp gồm: công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; pháp chế; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; tiếp cận pháp luật; hộ tịch; quốc tịch; chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; luật sư; tư vấn pháp luật; công chứng; giám định tư pháp; đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hành nghề quản lý tài sản; hòa giải thương mại; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy Ninh Thuận thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Sở Tư pháp; Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp. Hiện nay, Sở Tư pháp đã sáp nhập các phòng chuyên môn còn 03 phòng thuộc Sở: Thanh tra Sở; Phòng Nghiệp vụ 1; Phòng Nghiệp vụ 2 và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước; Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; Phòng Công chứng số 1. Tổng số công chức, viên chức hiện nay là 55 người (26 nam, 29 nữ), trong đó lãnh đạo Sở: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc.

Giám đốc Sở là người chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng trong toàn ngành, trong đó Thanh tra Sở tham mưu trực tiếp cho Giám đốc Sở về công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại,

tố cáo; phòng, chống tham nhũng.

2. Những đặc điểm nổi bật tác động, ảnh hưởng đến hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý Nhà nước việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg:

Công tác phòng chống tham nhũng tại cơ quan luôn được chú trọng, thường xuyên tổ chức triển khai thực hiện, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Ngành Tư pháp, củng cố niềm tin của Nhân dân. Tuy nhiên, một số quy định của pháp luật về cơ chế, chính sách còn bất cập, chồng chéo, chưa đồng bộ dễ tạo kẽ hở để phát sinh hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà, kéo dài thời gian giải quyết các chế độ, chính sách, giải quyết không đúng quy định, không khách quan, công bằng, có hành vi tham nhũng vặt; tinh thần phục vụ, đạo đức công vụ của một số ít công chức, viên chức chưa cao; nhận thức và hành động của một bộ phận người dân về công tác phòng chống tham nhũng còn hạn chế. Do đó, trong lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg còn gặp một số khó khăn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 10/CT-TTg:

1. Việc phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện:

Căn cứ Kế hoạch số 3008/KH-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 1371/KH-STP ngày 19/7/2019 triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; nhằm tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg và Kế hoạch số 3008/KH-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh; nâng cao nhận thức và hành động của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Ngành trong thực thi công vụ; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ngành; làm căn cứ để đánh giá, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trong đó, yêu cầu lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ gắn với việc tiếp tục thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các buổi họp giao ban của cơ quan, các buổi sinh hoạt “Ngày pháp luật” hàng tháng.

2. Việc ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg:

Kế hoạch số 1371/KH-STP ngày 19/7/2019 triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg đã đề ra các nhiệm vụ giải pháp chủ yếu để triển khai đến các công chức, viên chức; trong đó trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu được đề cao; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng được đẩy mạnh, kết hợp việc tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, gắn với

việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ; thường xuyên rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, nâng cao chất lượng đội ngũ tham mưu phụ trách công tác tiếp dân tại đơn vị theo hướng thực chất, cầu thị, giải quyết công việc có hiệu quả, chất lượng; tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ, giám sát hoạt động của công chức, viên chức và người lao động.

Theo Công văn số 2563/BTP-VĐCXDPL ngày 10/7/2019 của Bộ Tư pháp về việc triển khai nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 10/CT-TTg về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Sở Tư pháp có Báo cáo số 1566/BC-STP ngày 23/8/2019 đánh giá về nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm trong ban hành văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, đánh giá và đề xuất hoàn thiện pháp luật về xử lý đối với hành vi nhũng nhiễu.

Qua 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, chưa có trường hợp nhũng nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong toàn ngành.

3. Việc rà soát, nhận diện nguy cơ tham nhũng theo vị trí việc làm; kết quả rà soát; giải pháp phòng ngừa tham nhũng sau khi rà soát:

Với chức năng là tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về các lĩnh vực ngành Tư pháp, nên các vị trí việc làm không thuộc các lĩnh vực nhạy cảm thuộc diện phải rà soát, nhận diện nguy cơ tham nhũng. Tuy nhiên, Sở vẫn quan tâm, thường xuyên quán triệt đến các công chức, viên chức các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của từng cá nhân trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác.

4. Việc lập, công khai đường dây nóng, số điện thoại đường dân nóng, địa chỉ hộp thư điện tử tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu:

a) Sở Tư pháp đã công khai số điện thoại của Lãnh đạo Sở và Lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc trên Trang thông tin điện tử của Sở và phân công Chánh Thanh tra kiêm Chánh Văn phòng theo dõi, chịu trách nhiệm chuyên mục hỏi đáp - giao lưu trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để tiếp nhận và trả lời những thông tin, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến Ngành Tư pháp.

Giám đốc Sở có Quyết định số 44/QĐ-STP ngày 29/6/2018 ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân, trong đó phân công trách nhiệm cụ thể việc cung cấp thông tin của Lãnh đạo Sở; đầu mối cung cấp thông tin; trách nhiệm của Chánh Thanh tra kiêm Văn phòng Sở trong việc tổ chức giải thích,

hướng dẫn, thông báo cho công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin, tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp với các đơn vị giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc cung cấp thông tin của Sở theo quy định của pháp luật có liên quan,...; trách nhiệm của công chức phụ trách Công nghệ thông tin trong xây dựng và vận hành Chuyên mục về tiếp cận thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở,... Việc cung cấp thông tin trong thời gian qua thực hiện đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, minh bạch, thuận lợi cho công dân; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

b) Kết quả hoạt động, xử lý: Thực hiện theo quy trình của Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân; công khai thời gian địa điểm tiếp dân:

a) Tiếp tục thực hiện Luật tiếp công dân năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 127/QĐ-STP ngày 16/9/2015 của Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Quy chế tiếp công dân; Quyết định số 21/QĐ-STP ngày 07/02/2018 của Sở Tư pháp ban hành Nội quy Tiếp công dân; đồng thời, thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của Giám đốc Sở lên Trang thông tin điện tử của Sở. Lãnh đạo Sở tiếp công dân 01 tháng/kỳ, trong năm tiếp 12 kỳ nhưng không có người dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Thanh tra Sở phân công công chức trực tiếp công dân theo quy định.

Sở đã bố trí phòng tiếp công dân, đảm bảo và tạo điều kiện để công dân trình bày những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ, công chức, ngành nghề thuộc phạm vi quản lý của Sở. Mọi kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân khi chuyển đến đều được tiếp nhận, xử lý, giải quyết đúng quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được tiến hành theo trình tự, thủ tục, quy trình của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Trong kỳ báo cáo, Sở nhận được 16 đơn (04 đơn khiếu nại, 08 đơn kiến nghị, phản ánh; 01 đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền; 03 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền), không có đơn thư tồn đọng, phức tạp kéo dài. Kết quả xử lý:

- 12 đơn không thuộc thẩm quyền đã hướng dẫn hoặc chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định

- 03 đơn tố cáo trong lĩnh vực công chứng và 01 đơn kiến nghị trong lĩnh vực đấu giá thuộc thẩm quyền giải quyết, đã được thụ lý giải quyết. Cụ thể:

+ 01 đơn tố cáo việc công chứng của Văn phòng công chứng là đúng một phần. Sở đã đề nghị Văn phòng công chứng rút kinh nghiệm, trả lại số tiền thu vượt. Đồng thời, đề nghị Chi cục thuế thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thanh tra, kiểm tra thuế và việc sử dụng hóa đơn đối với Văn phòng công chứng.

+ 01 đơn tố cáo Văn phòng công chứng công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất khi chưa có sự đồng ý của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất **là không có cơ sở.**

+ 01 đơn phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc đấu giá tài sản thi hành án của Cục Thi hành án tỉnh (tài sản đấu giá là công trình xây dựng trên đất, lợi thế

quyền thuê đất và cây trồng trên thửa đất số 17, tờ bản đồ số 17d tọa lạc tại đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Đã thụ lý đơn nhưng sau đó người phản ánh, kiến nghị đã rút đơn.

+ 01 đơn tố cáo việc Văn phòng công chứng Thanh Hằng trong việc công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất **là có cơ sở**, công chứng viên vi phạm quy định về hành nghề công chứng theo Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Tuy nhiên, do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không tiến hành xử phạt. Giám đốc Sở yêu cầu công chứng viên, Văn phòng công chứng Thanh Hằng nghiêm túc rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, chấp hành nghiêm quy định của pháp luật khi hành nghề công chứng và có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu theo quy định tại Điều 123 Bộ luật dân sự năm 2015. Hiện nay, vụ việc đang được Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải thụ lý giải quyết. Sau khi có Kết luận nội dung tố cáo, Sở đã có văn bản đề nghị Công an huyện Ninh Hải kiểm tra và xử lý sai phạm trong việc xác nhận nhân khẩu chưa đúng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, người dân.

6. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của Cơ quan hành chính Nhà nước; tại nơi thường xuyên tiếp xúc, giao dịch với người dân, doanh nghiệp phải có giám sát bằng công nghệ hiện đại:

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước; Sở đã ban hành Kế hoạch số 64/KH-STP ngày 09/01/2020 về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở, trong đó đưa ra các giải pháp và tổ chức triển khai thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong nội bộ cơ quan và trong phục vụ người dân và doanh nghiệp, cụ thể:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan:

Tăng cường ứng dụng Hệ thống thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh để phục vụ trao đổi thông tin qua mạng, đảm bảo 100% công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử (Email có tên miền ninhthuan.gov.vn) công vụ để trao đổi thông tin và xử lý công việc trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Triển khai phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin về hộ tịch; bảo đảm khả năng kết nối, tương thích với cơ sở dữ liệu của tỉnh và của Bộ Tư pháp; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công chứng trên địa bàn tỉnh; đối với Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp (*địa chỉ <http://www.sotuphap.ninhthuan.gov.vn>*) cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định và các thành phần về những lĩnh vực công tác trọng tâm của Sở thường xuyên được cập nhật, phục vụ tích cực cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở và tra cứu thông tin cho cá nhân, tổ chức.

Cập nhật 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức vào Phần mềm quản lý và Phần mềm đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:

Cập nhật đầy đủ thông tin trên Trang Thông tin điện tử của Sở, nhất là các thủ tục hành chính, nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch, cung cấp thông tin phục vụ tốt cho tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân khi có nhu cầu.

Thường xuyên rà soát những lỗi về phần cứng, các phần mềm ứng dụng nhằm đề xuất sửa chữa, kịp thời hỗ trợ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo tính hiện đại về công nghệ, đảm bảo các quy định và dễ sử dụng cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ quản lý.

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đạt hiệu quả để phục vụ cho người dân và tổ chức, giúp cho quá trình giải quyết và lưu trữ hồ sơ khoa học, nhanh chóng và chính xác hơn. Phối hợp Bưu điện tỉnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

7. Việc nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc:

a) Ngày 14/8/2019, Sở ban hành Công văn số 1513/STP-TTr về việc khảo sát mức độ hài lòng của các cơ quan, đơn vị đối với việc thực thi công vụ tại Sở, bao gồm 168 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp năm 2019 gửi đến 56 Sở, ban ngành, UBND và phòng Tư pháp cấp huyện; doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (kèm theo Phiếu khảo sát). Tổng số phiếu thu về 47 phiếu; kết quả:

- Về nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức khi tiếp xúc hướng dẫn thủ tục và các yêu cầu có liên quan: nắm vững nghiệp vụ: 46/47 phiếu (chiếm tỷ lệ 98%); tạm được: 01/47 phiếu (chiếm tỷ lệ 2%).

- Về tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức khi thực thi nhiệm vụ, hướng dẫn giải quyết công việc: tinh thần trách nhiệm cao: 45/47 phiếu (chiếm tỷ lệ 96%); tạm được: 02/47 phiếu (chiếm tỷ lệ 4%); thiếu trách nhiệm, còn đùn đẩy trách nhiệm: 0/47 phiếu.

- Về cán bộ, công chức hướng dẫn thủ tục và các yêu cầu liên quan đến giải quyết hồ sơ: nhiệt tình, đầy đủ, dễ hiểu: 47/47 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%); chưa nhiệt tình, chưa đầy đủ, rõ ràng: 0/47 phiếu; không hướng dẫn: 0/47 phiếu.

- Các nội dung được niêm yết công khai: các quy trình giải quyết hồ sơ một cửa): đầy đủ, rõ ràng: 47/47 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%); tạm được: 0/47 phiếu; chưa đầy đủ, rõ ràng: 0/47 phiếu.

- Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ một cửa so với thời gian hẹn: trước hẹn: 01/47 phiếu (chiếm tỷ lệ 2%); đúng hẹn: 46/47 phiếu (chiếm tỷ lệ 98%); trễ hẹn: 0/47 phiếu.

- Số lần đi lại để liên hệ giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, công dân từ khi nộp hồ sơ đến khi nhận kết quả, kể cả các quy trình theo dịch vụ Bưu chính công ích (không tính lần hướng dẫn đầu tiên): 01 lần: 47/47 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%).

- Mức độ hài lòng của cơ quan, tổ chức, công dân đối với từng phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp:

+ Phòng Nghiệp vụ 1: hài lòng: 46/47 phiếu (chiếm tỷ lệ 98%); tạm được: 01/ 47 phiếu (chiếm tỷ lệ 2%); chưa hài lòng: 0/47 phiếu.

+ Phòng Nghiệp vụ 2: hài lòng: 46/47 phiếu (chiếm tỷ lệ 98%); tạm được: 01/ 47 phiếu (chiếm tỷ lệ 2%); chưa hài lòng: 0/47 phiếu.

+ Thanh tra Sở: hài lòng: 46/47 phiếu (chiếm tỷ lệ 98%); tạm được: 01/47 phiếu (chiếm tỷ lệ 2%); chưa hài lòng: 0/47 phiếu.

b) Qua kết quả khảo sát cho thấy, Sở Tư pháp đã nâng cao trách nhiệm đáp ứng nhu cầu của người dân và tổ chức về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Sở với phiếu đánh giá hài lòng của tổ chức, cá nhân chiếm trên 98%. Trong đó đánh giá công chức, viên chức hướng dẫn thủ tục và các yêu cầu liên quan đến giải quyết hồ sơ nhiệt tình, đầy đủ, dễ hiểu chiếm tỷ lệ 100%.

8. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, những việc không được làm của người có chức vụ, quyền hạn:

Công chức, viên chức ngành Tư pháp luôn tích cực thực hiện tốt Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan nhà nước; Quyết định số 17-QĐ/ĐU ngày 09/6/2012 của Đảng ủy Sở Tư pháp; quy định những điều công chức, viên chức không được làm; Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, về việc ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp; Kế hoạch số 1595/KH-STP ngày 28/8/2019 của Sở về việc phát động phong trào thi đua “công chức, viên chức Sở thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025. Trong quá trình thực hiện cán bộ, công chức, viên chức không vi phạm những điều công chức, viên chức không được làm.

9. Việc xử lý vi phạm và trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị thiếu trách nhiệm để cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp: Trong kỳ báo cáo, không có công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp.

10. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện Chỉ thị:

a) Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính luôn được Lãnh đạo Sở thường xuyên quan tâm chỉ đạo, triển khai và tổ chức quán triệt vào ngày thứ hai của tuần đầu tháng, tổ chức chào cờ và sinh hoạt cho toàn thể công chức, người lao động. Qua đó, tuyên truyền, nhắc nhở việc thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TU ngày 03/9/2014 của Tỉnh ủy về chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 11/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn

tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 80/2015/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định tiêu chí đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định 122/2017/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

b) Kết quả kiểm tra: Các đơn vị trực thuộc Sở đã ban hành đầy đủ nội quy, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thực hiện dân chủ, xây dựng và ban hành các văn bản triển khai về công tác cải cách hành chính kịp thời, đúng quy định; thực hiện nghiêm túc về chấp hành giờ giấc làm việc... không có cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, Sở Tư pháp báo cáo Thanh tra tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc, PGĐ Quyện;
- Lưu: VT, TTr. sa

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Quyện

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU TRONG THỰC HIỆN CHỈ THỊ 10/CT-TTg
(Kỳ báo cáo từ 22/4/2019 đến 29/02/2020)
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 620/BC-STP ngày 07 tháng 4 năm 2020
của Sở Tư pháp)

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
A.	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản chỉ đạo ban hành để thực hiện Chỉ thị	Văn bản	01
B	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT		
2	Số lượt cán bộ, công chức tham gia tập huấn	Lượt người	60
3	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật thực hiện Chỉ thị	Lớp	01
C	CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CHỈ THỊ		
4	Kết quả rà soát nhận diện nguy cơ tham nhũng theo vị trí việc làm	Người	0
5	Số lượng đơn vị công khai số điện thoại đường dây nóng	Cơ quan	05
6	Số lượng đơn vị công khai địa chỉ hộp thư điện tử	Cơ quan	05
7	Số lượng đơn vị công khai thời gian, địa điểm tiếp dân	Cơ quan	04
8	Số lượng đơn vị giám sát bằng công nghệ hiện đại, ghi âm, ghi hình, giám sát trực tuyến	Cơ quan	00
9	Số lượng đơn vị đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp	Cơ quan	04
10	Số người vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	Lượt người	00
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính	Cuộc	05
12	Số người vi phạm thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính	Người	0
13	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm	Người	0
14	Số người đứng đầu bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm	Người	0
15	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm	Người	0

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ TƯ PHÁP

PHỤ LỤC 4

TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT ĐƠN THU
(Kỳ báo cáo từ 22/4/2019 đến 29/02/2020)

Số TT	Loại đơn	Số lượng đơn tiếp nhận				Số lượng đơn giải quyết					Số lượng đơn chưa giải quyết				Ghi chú
		Tổng số		Kỳ trước chuyên sang	Nhận trong kỳ	Tổng số		Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số		Trong đó đã quá hạn		
		Tổ chức	Cá nhân			Tổ chức	Cá nhân				Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
1	Kiến nghị, phản ánh		08		08		08		08		0	0	0	0	
2	Khiếu nại		04		04		04		04		0	0	0	0	
3	Tố cáo		04		04		04		04		0	0	0	0	